

MỘT SỐ QUAN ĐIỂM VÀ ĐỊNH HƯỚNG VỀ GIẢI PHÁP TẠO VIỆC LÀM VÀ SỬ DỤNG LAO ĐỘNG NÔNG THÔN TRONG ĐIỀU KIỆN SUY GIẢM KINH TẾ HIỆN NAY

Tác giả: TS. Chu Tiến Quang-Viện NCQLKTTW

I. Vài nét về suy giảm kinh tế và việc làm của lao động nông thôn hiện nay.

Bất kỳ nền kinh tế nào khi lâm vào tình trạng suy giảm thì vấn đề việc làm cho người lao động trong xã hội nói chung và nông thôn nói riêng đều trở thành cấp bách và nan giải bởi những lẽ cơ bản sau

- Suy giảm kinh tế sẽ dẫn tới hiệu ứng sản xuất đình đốn, mọi ngành, nghề đều bị suy giảm về năng lực sản xuất, sản phẩm làm ra không tiêu thụ được, buộc phải cắt giảm quy mô sản lượng, từ đó dẫn đến giảm việc làm, dẫn thợ. Trong điều kiện đó người chủ DN bị giảm doanh thu còn người lao động thì mất việc làm, bị xã thải và phải rời bỏ công xưởng, nơi đang làm việc. Đây là tình trạng tất yếu, nếu kéo dài có thể sẽ dẫn đến tình trạng suy thoái và thất nghiệp sẽ gia tăng rất nhanh.

- Tình hình kinh tế Việt Nam đến nay đã cho thấy rõ là năm 2009 đã và đang suy giảm, tốc độ tăng trưởng GDP không còn giữ được như năm 2008 với mức tăng trưởng 6,18%. Theo báo cáo của Tổng cục thống kê thì trong 6 tháng đầu năm 2009 tăng trưởng GDP chỉ đạt 3,9%, là mức thấp nhất trong vòng 10 năm qua. Trong tình hình này, các dự báo cho biết tăng trưởng GDP cả năm 2009 nếu khả quan cũng chỉ đạt khoảng 5%.

- Con số thất nghiệp, mất việc làm ở Việt Nam là bao nhiêu trong cả nước và ở từng vùng cho đến nay chưa được công bố chính thức. Cơ quan có chức năng quản lý nhà nước về lao động của Chính phủ chưa thống kê đầy đủ, rõ ràng và minh bạch về những con số này để làm căn cứ tính toán các giải pháp giải quyết việc làm cho họ, ổn định được thu nhập và đời sống trong giai đoạn khó khăn hiện nay

- Tình hình càng khó khăn hơn khi tình trạng dân số tăng nhanh chưa được quản lý hữu hiệu trong những năm gần đây, gây áp lực lớn đối với cầu về việc làm và tạo ra mức độ dư thừa lao động rất lớn so với khả năng tạo việc làm của xã hội. Vấn đề này có thể dẫn đến những xung đột xã hội khó lường.

- Việt Nam hiện nay đang trong tình trạng nói trên, đó là lao động cần việc làm tăng rất nhanh, trong khi khả năng tạo việc làm và cầu về lao động không tăng theo kịp.

Đề tài cấp Nhà nước do Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương chủ trì trong 2 năm 2008-2009 với tiêu đề “Nghiên cứu dự báo về chuyển dịch cơ cấu lao động nông nghiệp, nông thôn và các giải pháp giải quyết việc làm trong quá trình CNH, HĐH, ĐTH” đã cho kết quả tình hình dư thừa lao động trong nông thôn sẽ đặc biệt căng thẳng trong giai đoạn 2010-2013.¹ Cụ thể là với tỷ lệ tăng dân số mỗi năm 1,14%, thì số dân tăng thêm mỗi năm vào khoảng trên 1 triệu người và số người có nhu cầu việc làm vào khoảng 1,7 triệu, trong khi khả năng tạo việc làm trong toàn xã hội ngày càng nhỏ đi do các nguồn lực cho phát triển kinh tế ngày càng thu hẹp và khan hiếm. Trong nông thôn mỗi năm chỉ tạo thêm khoảng 400 ngàn chỗ làm việc mới, trong đó 85% là việc làm trong nông nghiệp;

Nghiên cứu đã chỉ ra rằng, giải pháp mang tính chung nhất (cho cả ngắn hạn, dài hạn) và hữu hiệu nhất đối với việc tạo việc làm và toàn dụng lao động xã hội là tìm mọi cách để phục hồi các hoạt động sản xuất kinh doanh đã có, mở mang thêm các hoạt động mới để tạo cơ hội việc làm cho người lao động bị mất việc hiện tại và những lao động trẻ tăng lên theo thời gian, đồng thời phải có chiến lược đào tạo kỹ năng và nâng cao thể lực cho lực lượng lao động để có thể đáp ứng được những yêu cầu ngày càng cao của thị trường lao động.

¹ Nguồn đề tài cấp nhà nước “Nghiên cứu dự báo chuyển dịch cơ cấu lao động NN, NT và các giải pháp giải quyết việc làm trong quá trình CNH, HĐH và DDTH ở nước ta”. Chủ nhiệm: PGS. TS Lê Xuân Bá

Để cụ thể hóa giải pháp tổng quát nói trên, bài viết này đề cập một số quan điểm và những định hướng cơ bản về sử dụng lao động và tạo việc làm cho lao động nông thôn trong điều kiện suy giảm kinh tế hiện nay

II. Về Quan điểm.

Để xây dựng các giải pháp tạo việc làm và sử dụng hết số lao động nông thôn hiện nay và đang mỗi năm một tăng lên trong điều kiện suy giảm kinh tế thì không có cách nào khác phải có các quan điểm chỉ đạo chiến lược về vấn đề này như sau:

Quan điểm thứ nhất là. Nhà nước cần có biện pháp cấp bách bảo đảm kiểm soát hữu hiệu tình gia tăng dân số hiện nay. Coi biện pháp này vừa mang tính bức thiết, phải làm ngay, vừa mang tính lâu dài, phải làm thường xuyên.

Quan điểm này phải được xem là quan điểm tổng quát để chỉ đạo cho công tác dân số gắn với chính sách tạo việc làm và sử dụng hiệu quả lao động xã hội và định hướng cho việc xây dựng các biện pháp đồng bộ, triển khai ngay để điều chỉnh nhanh tốc độ gia tăng dân số hiện nay, nhất là gia tăng dân số ở thôn thôn. Nếu không nhận thức đầy đủ ảnh hưởng tiêu cực của việc gia tăng dân số qua nhanh như hiện nay thì không có cách gì để tháo gỡ tình hình trong những năm tới. Các biện pháp hạn chế và kiểm soát gia tăng dân số phải được xây dựng cho cả hai phía đó là: giảm quy mô sinh đẻ tối đa cho một gia đình trẻ (như kinh nghiệm Trung Quốc mỗi gia đình chỉ được phép có 1 con); và xây dựng lại các chế tài xử lý nghiêm khắc đối với các trường hợp vi phạm quy định sinh đẻ và có hình thức biểu dương, khen thưởng các trường hợp thực hiện tốt quy định này.

Quan điểm thứ hai là. Toàn dụng lao động xã hội phải dựa trên cơ sở chăm lo phát triển nguồn nhân lực trẻ Việt Nam về cả trí lực, thể chất và đức tính trung thực trong mọi công việc.

Quan điểm này đặt ra yêu cầu và định hướng cho chính sách phát triển nguồn nhân lực xã hội nói chung và nông thôn nói riêng phải được xây dựng và triển khai bài bản, có tính hệ thống và đồng bộ cả 3 mặt: trí tuệ, thể lực và nhân cách của người lao động Việt Nam trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh

tế và đời sống xã hội. Phải cho mọi người lao động trẻ của Việt Nam hiểu rằng, thiếu một trong 3 mặt nói trên họ sẽ không thể tham gia vào lực lượng lao động chủ chốt trong các hoạt động kinh tế-xã hội. Người lao động càng thiếu nhiều các tố chất của 3 mặt nói trên càng không có điều kiện để tham gia thị trường lao động bền vững, lâu dài.

Khi quan điểm này được vận dụng tốt, sâu rộng và đồng bộ với quan điểm thứ nhất sẽ tạo ra tiền đề thuận lợi cho các giải pháp về tạo việc làm và toàn dụng lao động xã hội nói chung và lao động nông thôn nói riêng mang tính khả thi cao và vấn đề toàn dụng lao động xã hội mới có thể được xử lý căn bản và lâu dài

Quan điểm thứ ba là. Lực lượng lao động nông thôn hiện tại và tăng lên trong tương lai phải được huy động, phân bổ để sử dụng vào tất cả các hoạt động khác nhau mà nền kinh tế tạo ra. Chính sách việc làm cần tập trung nhiều vào các lĩnh vực phi nông nghiệp với các giải pháp đồng bộ để tạo sự chuyển dịch mạnh mẽ lao động từ nông nghiệp sang các lĩnh vực kinh tế phi nông nghiệp một cách ít rủi ro nhất.

Quan điểm này định hướng cho giải pháp tạo việc làm phải tập trung vào các lĩnh vực ngành nghề phi nông nghiệp, nghĩa là trong các ngành sản xuất vật chất khác, chứ không phải là ngành nông nghiệp và việc toàn dụng lao động nông thôn phải là khu vực ngành nghề phi nông nghiệp. Chúng ta không thể tiếp tục dựa vào sản xuất nông nghiệp để tạo thêm chỗ làm việc mới, mà ngược lại phải rút bớt lao động nông nghiệp để chuyển sang làm việc ở các lĩnh vực phi nông nghiệp, bởi lẽ số lượng lao động nông nghiệp hiện nay đã quá tải so với mức hấp thụ của lĩnh vực này, đang làm cho năng suất lao động không nâng lên được.

Các biện pháp tạo việc làm và toàn dụng lao động nông thôn phải được xây dựng và triển khai theo hướng tập trung khai thác các tiềm năng về phát triển ngành nghề phi nông nghiệp ngay tại các vùng nông thôn và các hoạt động kinh tế ở đô thị và các khu công nghiệp tập trung. Nhưng cần tập trung nhiều vào các vùng nông thôn, gồm phát triển các khu, cụm công

nghiệp, dịch vụ trên địa bàn nông thôn với mục đích thu hút lao động tại chỗ vào làm việc

Quan điểm thứ tư là. Toàn dụng lao động nông thôn phải dựa vào việc phát huy tính năng động và tự chủ của các cộng đồng nông thôn. Lao động nghèo và có nhiều khó khăn được tiếp cận việc làm thông qua các chương trình hỗ trợ đặc biệt mang tính “cầm tay chỉ việc” để họ có thể làm ra sản phẩm đáp ứng đủ nhu cầu tại chỗ và bán ra thị trường

Quan điểm này định hướng cho giải pháp toàn dụng lao động nông thôn phải được xây dựng dựa trên sức mạnh cộng đồng, trong đó có sự tham gia dân chủ của toàn thể lao động trong cộng đồng.

Việc sử dụng sức mạnh cộng đồng nông thôn để tạo việc làm là một đặc điểm riêng và là phương thức sử dụng lao động mang tính xã hội hóa cao nhất, được nhiều nước trên thế giới áp dụng, bởi lẽ từng cộng đồng sẽ huy động được tối đa sự tham gia của lực lượng lao động tại chỗ vào sản xuất trong một lĩnh vực nào đó mà họ có lợi thế và là môi trường thúc đẩy tính chủ động và sáng tạo của từng cộng đồng trong việc tìm ra hướng tạo việc làm cho chính họ.

Kinh nghiệm quốc tế phong trào “mỗi làng một sản phẩm” ở Nhật Bản, Thái Lan; “mỗi làng một bảo vật” ở Vũ Hán - Trung Quốc; “mỗi công ty một làng” ở Hàn Quốc; “mỗi thị trấn một sản phẩm” ở Philippines; “trở về làng” ở Đông Java-Indonesia; “mỗi làng một sản phẩm” ở Campuchia, Lào, Malawi, Tunisia và các nước Châu phi khác đã và đang chứng minh định hướng thiết thực và sinh động trong tạo việc làm có hiệu quả cao ở các nước này²

Quan điểm thứ năm. Tạo việc làm trong nông thôn phải trên cơ sở phát huy năng lực và sự tham gia của các loại hình DN, các HTX, các tổ chức kinh tế khác và các hộ gia đình về khả năng phát triển sản xuất và tạo việc làm tại chỗ, kết hợp với việc triển khai các chương trình mục tiêu quốc gia về tạo việc làm do Chính phủ chủ động triển khai ở từng địa bàn .

² Nguồn: Báo cáo của TS Hiramatsu Morihoko tại Hội thảo “Mỗi làng một sản phẩm”; Hà Nội ngày 15/9/2009.

Nguyên tắc cơ bản của tạo nhiều việc làm là phải có nhiều chủ thể tham gia tạo việc làm, hay nói cách khác là phải xã hội hóa hoạt động tạo việc làm trong nông thôn. Muốn có nhiều chủ thể tham gia tạo việc làm thì cơ hội kinh doanh trong nông thôn phải được mở rộng và đa dạng hóa theo nhiều kênh và lĩnh vực khác nhau. Vì vậy, quan điểm này định hướng cho giải pháp đa dạng hóa các cơ hội kinh doanh trong nông thôn và gia tăng sự hỗ trợ của Nhà nước đối với các chủ thể kinh tế trong nông thôn cho mục tiêu việc tạo việc làm cho lao động tại chỗ.

III. Các giải pháp chủ yếu nhằm thúc đẩy tạo việc làm và toàn dụng lao động nông thôn trong điều kiện suy giảm kinh tế hiện nay

Để thực hiện được các quan điểm nói trên về tạo việc làm và toàn dụng lao động, cần triển khai nhiều pháp khác nhau, cụ thể bao gồm:

3.1. Nhóm giải pháp hỗ trợ, khuyến khích khu vực hộ gia đình và người lao động nông thôn tự giải quyết việc làm. Nhóm giải pháp này tác động đến nhiều đối tượng người dân và lao động khác nhau trong nông thôn, vì vậy bao gồm:

a. Các giải pháp có mục tiêu thúc đẩy hộ nông thôn và người lao động tự tạo thêm việc làm ngay trong sản xuất nông nghiệp³

Giải pháp này có ý nghĩa coi kinh tế hộ nông thôn là những doanh nghiệp cực nhỏ trong nhưng có khả năng tạo việc làm phù hợp nhất cho lao động nông thôn trong điều kiện suy giảm kinh tế hiện nay và định hướng thúc đẩy hộ gia đình và người lao động nông thôn năng động hơn và tự giác, chủ động tìm ra những việc làm mới có thu nhập tốt hơn ngay trong sản xuất nông nghiệp với các hướng cơ bản sau:

- Chuyển sản xuất độc canh lúa sang nông nghiệp đa canh, cùng với sản xuất lúa hộ và người lao động phát triển thêm các hoạt động sản xuất “xen” hoặc kết hợp với canh tác lúa để đạt giá trị tổng thu cao trên mỗi đơn

³ Nông nghiệp theo nghĩa rộng, bao gồm cả lâm nghiệp và thủy sản

vị diện tích canh tác. Thông qua đó toàn dụng thời gian lao động và tăng thu nhập. Để thực hiện được định hướng giải pháp này, Chính phủ cần hỗ trợ họ về: quy hoạch, xác định rõ và ổn định lâu dài các vùng sản xuất nông nghiệp với cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng nông nghiệp đa canh, sử dụng triệt để lợi thế sinh thái và nguồn lực tự nhiên; cung cấp cơ sở hạ tầng thiết yếu (thủy lợi, giao thông nội đồng, điện, cơ sở hạ tầng làm khô sản phẩm, đóng bao, vận chuyển...) theo quy hoạch vùng sản xuất;

- Cần chuẩn bị các điều kiện và các biện pháp bảo hiểm rủi ro sản phẩm nông nghiệp;

- Phát triển các hình thức tổ chức kinh tế hợp tác của nông dân phù hợp với trình độ phát triển của sản xuất ở từng giai đoạn của phát triển sản xuất hàng hóa. Đổi mới một cách căn bản cách thức tổ chức sản xuất kinh doanh nông nghiệp theo các hướng: tập trung hóa; gia tăng việc làm và lao động trong các hoạt động dịch vụ sản xuất nông nghiệp.

b. Các giải pháp có mục tiêu thúc đẩy một bộ phận lao động nông thôn chủ động mở mang thêm các công việc phi nông nghiệp và hướng tới ổn định lâu dài trong hoạt động kinh tế phi nông nghiệp của gia đình tại nông thôn. Cần chú trọng vào:

- Các Chương trình phát triển việc làm phi nông nghiệp trong nông thôn ở các tỉnh, các huyện và thị xã với các dự án tạo mặt bằng để người dân phát triển việc làm khác nhau theo sự năng động sáng tạo từng địa phương;

- Chương trình phát triển các làng nghề truyền thống thủ công mỹ nghệ, làng nghề mới để tạo việc làm mới và việc làm truyền thống theo lợi thế từng nơi.

- Chính quyền địa phương các tỉnh và huyện chủ động xây dựng chương trình hỗ trợ người lao động địa phương tự tạo việc làm tại chỗ, phát huy sáng tạo và nội lực ở từng hộ gia đình và người lao động.

3.2. Nhóm giải pháp tạo việc làm thông qua phát triển doanh nghiệp và các tổ chức hoạt động kinh doanh chuyên nghiệp trong nông thôn, gồm :

a. Các giải pháp thúc đẩy thành lập DN và các tổ chức kinh doanh trong nông thôn.

Trong những năm vừa qua số lượng DN được thành lập theo luật DN ở nông thôn còn ít, chỉ chiếm khoảng 15 % tổng số DN trong cả nước⁴. Những nghiên cứu gần đây đã chỉ ra những rào cản lớn đang tồn tại và ảnh hưởng xấu tới động lực đầu tư của DN vào nông thôn, gồm: gia nhập thị trường của DN ở nông thôn; tiếp cận đất đai để làm mặt bằng SXKD; tiếp cận tín dụng thương mại và tín dụng ưu đãi theo chính sách nhà nước; tiếp cận lao động có chất lượng theo yêu cầu của sản xuất-kinh doanh; tiếp cận thị trường tiêu thụ sản phẩm hàng hoá làm ra; tiếp cận chính sách ưu đãi về thuế; quyền sở hữu tài sản và an toàn vốn đã đầu tư. Để tháo gỡ những rào cản này cần triển khai đồng bộ các giải pháp sau:

- Giải pháp về pháp lý.

Cần tiếp tục thống nhất mặt bằng pháp lý về hoạt động kinh doanh trong nông thôn đối với mọi loại hình DN, không phân biệt hình thức sở hữu và không phân biệt thành phần kinh tế.

- Giải pháp về chính sách tạo động lực

Chính phủ cần có chính sách đủ mạnh để tạo sức hút các loại hình DN bỏ vốn đầu tư vào kinh doanh trong nông thôn, các chính sách này phải bao hàm cả những hỗ trợ và những ưu đãi thật lớn của Nhà nước đối với DN hoạt động ở nông thôn theo nguyên lý càng xã càng khó khăn, càng được hỗ trợ và ưu đãi nhiều, theo hướng này sẽ tạo được động lực để các DN đầu tư vào kinh doanh trong nông thôn.⁵

Cùng với các hỗ trợ và ưu đãi như trên đối với DN hoạt động ở nông thôn, Nhà nước cần yêu cầu DN phải sử dụng tối đa lực lượng lao động tại chỗ cùng với sự hỗ trợ của Nhà nước về đào tạo nguồn nhân lực này, đủ đáp ứng yêu cầu của DN, nhất là ở những nơi quy hoạch chuyển đất nông nghiệp sang mục đích phát triển công nghiệp, dịch vụ. Theo đó, các nhà máy, các

⁴ Tổng số DN trong cả nước vào cuối năm 2007 như đã trình bày là khoảng 245.000

⁵ Hiện nay Chính phủ đang chỉ đạo Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng chính sách khuyến khích DN đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn

khu công nghiệp được xây dựng trên đất thu hồi của nông dân, ngoài việc đền bù thỏa đáng cho dân thì phải thu nạp hết những lao động trong tuổi lao động theo pháp luật hiện hành bị mất đất vào làm việc.

- Giải pháp về đổi mới công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh ở nông thôn.

Chính phủ cần thúc đẩy mạnh mẽ đổi mới toàn diện công tác quản lý nhà nước các cấp địa phương: tỉnh, huyện và xã đối với hoạt động kinh doanh trong nông thôn theo hướng chuyển mạnh hoạt động của UBND các cấp từ cơ chế hành chính, quan liêu sang cơ chế dịch vụ, tạo điều kiện và thúc đẩy các hoạt động kinh doanh trên địa bàn không phân biệt hình thức sở hữu. Việc giải quyết các thủ tục hành chính, pháp lý liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp cần phải được công khai, minh bạch, rõ ràng và nhanh gọn. Hàng năm tại mỗi tỉnh cần tổ chức ra 1 - 2 diễn đàn đối thoại trực tiếp giữa các nhà chức trách địa phương với doanh nghiệp để từ đó tạo không khí tin tưởng và cởi mở, thúc đẩy đầu tư.

- Giải pháp về phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ ở nông thôn.

Chính phủ cần sớm chỉ đạo xây dựng và đưa vào vận hành Chương trình phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ cho nông thôn bằng các nguồn vốn ODA, vốn của khu vực DN tư nhân, hướng các ưu đãi vào những nhà đầu tư có khả năng không dàn trải như hiện nay.

Khi kết cấu hạ tầng nông thôn phát triển đồng bộ sẽ tạo thuận lợi cho hoạt động kinh doanh phát triển và sẽ tạo ra sức hút mạnh mẽ các DN đầu tư kinh doanh ở nông thôn, thay vì nếu chính sách ưu đãi còn nằm trên văn bản giấy tờ như hiện nay

Xác định rõ hơn quyền và trách nhiệm của nhà đầu tư trong quá trình kinh doanh trên địa bàn nông thôn ⁶

⁶ TS Chu Tiến Quang, “ Chính sách đầu tư vào NN, NT. Thực trạng và định hướng điều chỉnh” , Tham luận tại Hội thảo về Chính sách phát triển NN, ND và NT, Viện khoa học xã hội Quốc gia, Hà Nội 18/4/2008.

b. Các giải pháp thúc đẩy DN, tổ chức kinh tế sử dụng nhiều lao động tại chỗ.

Để khuyến khích DN, các tổ chức kinh tế sử dụng nhiều lao động cần triển khai đồng bộ các biện pháp sau:

- Lấy tiêu chí số lượng lao động được sử dụng cao làm căn cứ để thực hiện chính sách ưu đãi về đất đai làm mặt bằng SXKD, chẳng hạn cứ nhận thêm 10 lao động ngoài định mức sử dụng thì DN sẽ được nhà nước bố trí thêm một diện tích đất nhất định theo khả năng quỹ đất từng vùng nông thôn;

- Ưu tiên hỗ trợ DN về chi phí đào tạo tay nghề cho lao động đối với DN sử dụng nhiều lao động tại chỗ theo tiêu chí, đó có thể là: (i) Tính đại diện của ngành nghề kinh doanh; (ii). Lực lượng cán bộ có trình độ chuyên môn cao, kinh nghiệm thực tiễn về ngành nghề; (iii). Kết quả hoạt động của doanh nghiệp trên thị trường; (iv) Tính minh bạch cao và tuân thủ pháp luật của doanh nghiệp;

- Ban hành văn bản qui định nghĩa vụ đóng góp của mọi loại hình doanh nghiệp cho hoạt động dạy nghề, định ra tỷ lệ nhất định trên quỹ tiền lương của doanh nghiệp để trích nộp vào quỹ đào tạo cho các cơ sở dạy nghề;

- Nhà nước cùng DN xử lý, giải quyết tốt các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động tại DN theo quy định của luật lao động.

- Nhà nước cùng DN tìm các biện pháp hữu hiệu xử lý tình trạng lao động tự ý bỏ việc, tạo cơ chế để người lao động gắn bó lâu dài với doanh nghiệp;

- Các trung tâm giới thiệu việc làm mở rộng phạm vi giới thiệu việc làm ở nông thôn trên cơ sở kết hợp với doanh nghiệp ở nông thôn.

3.3. Nhóm giải pháp đẩy mạnh phát triển thị trường lao động nông thôn.

Giải quyết việc làm là sự kết hợp giữa mở rộng thị trường lao động với tăng cầu về lao động của các DN và tổ chức kinh tế sử dụng lao động, hình thành thị trường lao động nông thôn công khai theo tỉnh, vùng và miền. Một thị trường lao động năng động, hoạt động hiệu quả, không bị chia cắt sẽ

là môi trường tốt để tăng khả năng tiếp cận việc làm của DN. Để thị trường lao động nông thôn phát triển, cần thực hiện một số nội dung cơ bản sau đây:

a. Xây dựng hạ tầng cơ sở cho hệ thống thông tin thị trường lao động tại các vùng nông thôn để gắn kết tạo nguồn nhân lực với cầu lao động một cách hiệu quả;

b. Tăng cường vai trò của các tổ chức trung gian thị trường lao động như các trung tâm dịch vụ việc làm, các trung tâm hướng nghiệp nông thôn; phát triển thêm trung tâm giới thiệu việc làm mới, đặc biệt đối với khu vực các hội, đoàn thể trong nông thôn;

c. Tổ chức các trung tâm giới thiệu việc làm, các cơ sở đào tạo để có thêm cơ hội tìm được việc làm, học nghề hoặc định hướng nghề nghiệp trong tương lai;

d. Nâng cao năng lực khai thác việc làm cho cán bộ quản lý, điều hành và triển khai chương trình việc làm. Tiếp tục mở các lớp tập huấn về nghiệp vụ giải quyết việc làm của: ngành Lao động – Thương binh xã hội; Ngân hàng Chính sách xã hội; cán bộ các trung tâm giới thiệu việc làm; các tổ chức đoàn thể quần chúng, lãnh đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn.

đ. Lồng ghép các chương trình mục tiêu, các dự án hỗ trợ trực tiếp cho người lao động tạo việc làm. Tập trung các nguồn lực, kết hợp giữa nguồn hỗ trợ của Trung ương, của các tổ chức Quốc tế, các nguồn lực tại chỗ nhằm tạo ra sức mạnh và hiệu quả vào mục tiêu giải quyết việc làm cho người lao động nông thôn

3.4. Các giải pháp khác

Bên cạnh các giải pháp trên cần triển khai thêm các giải pháp sau

a. Hướng nghiệp và đào tạo nghề cho lao động nông thôn

Cần sớm triển khai 4 biện pháp đào tạo lao động cho nông thôn:

- Tăng đầu tư để củng cố, nâng cấp các cơ sở đào tạo, các trung tâm dạy nghề nông thôn để đáp ứng được nhu cầu đào tạo nghề mới, kỹ năng mới;

- Khuyến cáo các doanh nghiệp phải chú trọng, chăm lo đào tạo nguồn nhân lực cho chính mình;
- Nhà trường kết hợp với doanh nghiệp để đào tạo lao động kỹ thuật;
- Mở một số trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao để giúp người lao động nông thôn có nơi học nghề đủ điều kiện tham gia vào thị trường lao động cao cấp trong nước và quốc tế .

b. Mở rộng cho vay vốn tín dụng tiếp cận việc làm

- Tăng cường cho vay giải quyết việc làm từ quỹ Quốc gia về việc làm và các dự án có mục đích tạo việc làm ở nông thôn. Mức vốn vay để tạo việc làm cho một lao động từ quỹ Quốc gia giải quyết việc làm tương đối cao (khoảng 20 triệu đồng một chỗ làm việc), trong khi khả năng nguồn vốn của Trung ương có hạn nên cần bổ sung thêm vốn từ ngân sách tỉnh và huy động từ các nguồn vốn khác.

- Ưu tiên cho vay các dự án phát triển ngành nghề tiểu công nghiệp, các dự án thuộc diện làng nghề, các dự án nuôi trồng, chế biến thủy sản, các dự án trong lĩnh vực nông nghiệp có hiệu quả kinh tế. Chú trọng khai thác nguồn vốn đối ứng trong nhân dân để đầu tư phát triển kinh tế tạo nhiều chỗ việc làm mới.

- Nghiên cứu phân cấp cho chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, huyện, thành phố phê duyệt cho vay các dự án vùng (dự án cho lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn làm chủ dự án), dự án nhóm hộ gia đình do một người đại diện làm chủ dự án, trên một số ngành, lĩnh vực có tính chất thời vụ như sản xuất nông nghiệp, làm nghề truyền thống.

c. Tăng cường tạo điều kiện thuận lợi cho người lao động nông thôn tiếp cận việc làm ngoài nông thôn

- Tiếp cận việc làm ở thị trường trong nước. Cần triển khai các giải pháp sau

- + Tiếp tục tháo gỡ những rào cản về chế độ hộ khẩu ;

+ Tổ chức đào tạo và cấp chứng chỉ chuyên môn cho lao động. Trong đào tạo lao động nông thôn lên thành phố, ngoài chương trình chuyên môn nên có phần bắt buộc giáo dục về sinh hoạt và nếp sống ở thành phố.

+ Xây dựng các khu ở công cộng cho lao động nông thôn thuê với giá hợp lý;

+ Đầu tư xây dựng các cơ sở dịch vụ văn hóa, xã hội, chợ hoặc cửa hàng mua bán tiện lợi trong hoặc gần các khu ở công cộng của người lao động nông thôn lên thành phố.

+ Tạo điều kiện về quyền được học hành của con em họ ở thành phố

- Tiếp cận việc làm ở thị trường nước ngoài. Cần triển khai các giải pháp sau:

+ Thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng về thị trường lao động, số lượng, tiêu chuẩn tuyển chọn, điều kiện làm việc, quyền lợi, trách nhiệm của người lao động và các khoản phí phải nộp, các khoản phí hỗ trợ của nhà nước đối với người lao động ;

+ Hỗ trợ một phần học phí định hướng và đào tạo nghề, ngoại ngữ cho người đi lao động ở nước ngoài, cho vay tín chấp từ 50%-100% phí đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài;

+ Tăng cường năng lực quản lý và đào tạo nghề cho các Trung tâm dịch vụ việc làm, các cơ sở dạy nghề đi làm việc ở nước ngoài;

+ Quản lý chặt chẽ người lao động đi làm việc ở nước ngoài để không vi phạm hợp đồng lao động hoặc vi phạm pháp luật của nước sở tại ;

+ Nâng cao trách nhiệm của đơn vị xuất khẩu lao động để đảm bảo an toàn và bảo vệ quyền lợi của người lao động Việt Nam trong suốt thời gian làm việc ở nước ngoài;

+ Mở rộng thị trường tiếp nhận lao động. Cần chú trọng các thị trường đòi hỏi trình độ công nghệ cao đem lại có thu nhập cao cho người lao động như: Hàn Quốc, Nhật Bản, Mỹ, Australia, các nước Trung Đông, kể cả đi làm trong các lĩnh vực nông nghiệp ở các quốc gia này..

Tài liệu tham khảo.

1. Đề tài cấp bộ “*Lao động và việc làm trong nông nghiệp, nông thôn*”; cơ quan chủ trì Viện Chính sách và chiến lược NN, NT; chủ nhiệm Ths, Vũ Thị Mão; Hà nội 2007.
2. Đề tài cấp nhà nước “*“Nghiên cứu dự báo chuyển dịch cơ cấu lao động NN, NT và các giải pháp giải quyết việc làm trong quá trình CNH, HDH và DDTH ở nước ta”*”; cơ quan chủ trì: Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế TŨ; Chủ nhiệm: PGS. TS Lê Xuân Bá; Hà Nội 2008-2009
3. TS Chu Tiến Quang , “ Chính sách đầu tư vào NN, NT. Thực trạng và định hướng điều chỉnh” , Tham luận tại Hội thảo về Chính sách phát triển NN, ND và NT, Viện khoa học xã hội Quốc gia, Hà Nội 18/4/2008.
4. Đào Anh Dũng “ *Vấn đề việc làm cần sự hợp tác nhiều phía*”
<http://vietnamnet.vn/10/03/2009>;
5. Bộ NN và PTNT; cơ quan phát triển quốc tế Nhật Bản (JICA); tài liệu tọa đàm “ mỗi làng một sản phẩm” (One Village One Product): Hà Nội 15/9/2009